

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-PT
Ngày 20-7-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tuệ;

Các Thẩm phán: Ông Cao Đức Chiến;

Ông Hồ Đức Châm;

- Thư ký phiên tòa: Anh Nguyễn Hải Đăng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn: Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 20 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lạng Sơn mở phiên tòa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2021/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2021 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 09/2021/QĐ-PT ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị A, sinh năm 1985, địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Hoàng Quang T, sinh năm 1972 địa chỉ: Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho Hoàng Quang T: Bà Lương Thị Kim M, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

3. Người kháng cáo: Anh Hoàng Quang T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Quang T kết hôn do bố mẹ hai bên mai mối, sắp đặt. Hai anh chị đồng ý kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn vào ngày 13/3/2007. Sau khi kết hôn, chị A và anh T sinh sống tại Thôn L, xã Đ, huyện B, tỉnh Lạng Sơn, vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một người con chung. Tuy nhiên, đến năm 2019 vợ chồng chị A và anh T xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất quan điểm sống, không tin tưởng nhau, anh T nghi ngờ chị A có quan hệ ngoại tình. Anh Hoàng Quang T thừa nhận có được đánh chị Hoàng Thị A vào ngày 10/3/2019, chị Hoàng Thị A đã bỏ đi khỏi nhà từ ngày 10/3/2019 và không về nhà anh Hoàng Quang T lần nào nữa, hai vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay. Hiện nay, cả chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Quang T đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, chị A và anh T đều nhất trí ly hôn.

Về con chung: Chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Quang T có 01 con chung tên là Hoàng Thị O, sinh ngày 06/6/2013, hiện cháu O đang sống cùng bố là anh Hoàng Quang T. Chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Quang T đã thống nhất thỏa thuận: Anh Hoàng Quang T là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Hoàng Thị O đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi); chị Hoàng Thị A cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000 đồng/tháng. Chị Hoàng Thị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra, bị đơn anh Hoàng Quang T yêu cầu chị Hoàng Thị A phải trả lại tiền ăn hỏi, thách cưới với số tiền là 20.000.000 đồng, nhưng chị Hoàng Thị A không đồng ý.

Tại Bản án sơ thẩm số 16/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Quang T.

2. Về con chung: Chấp nhận sự thỏa thuận của chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Quang T về việc giao cháu Hoàng Thị O, sinh ngày 06 tháng 6 năm 2013 cho anh Hoàng Quang T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Chị Hoàng Thị A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với mức là 1.000.000 đồng/tháng; thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 5 năm 2021. Chị Hoàng Thị A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Không chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Quang T yêu cầu chị Hoàng Thị A phải trả lại tiền thách cưới là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng)

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Trong thời hạn luật định, bị đơn anh Hoàng Quang T có đơn kháng cáo đối với Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 16/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng

4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn với nội dung: Yêu cầu chị Hoàng Thị A phải trả tiền ăn hỏi, thách cưới với số tiền là 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Hoàng Quang T vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp trình bày: đã giải thích phân tích các quy định của pháp luật cho Hoàng Quang T, nhưng anh T vẫn không thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chị Hoàng Thị A không nhất trí với nội dung kháng cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự, người tham gia tố tụng khác chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Về nội dung: Anh T yêu cầu chị A phải trả tiền thách cưới, tiền lễ ăn hỏi tổng cộng là 20.000.000 đồng, thấy: anh T, chị A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, việc anh T đưa tiền thách cưới, tiền lễ ăn hỏi là tự nguyện, hai bên gia đình đã tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Hiện nay các văn bản pháp luật không quy định việc thách cưới, cũng như phong tục tập quán cũng không quy định vợ chồng khi ly hôn thì người vợ hay bên nhà vợ phải có trách nhiệm trả lại tiền mà người chồng hay bên nhà chồng đã đưa cho để tổ chức cưới hỏi. Theo quy định Điều 7 Luật Hôn nhân và Gia đình áp dụng tập quán về hôn nhân và gia đình quy định “*Trong trường hợp pháp luật không quy định và các bên không có thỏa thuận thì tập quán tốt đẹp thể hiện bản sắc của mỗi dân tộc, không trái với nguyên tắc quy định tại Điều 2 và không vi phạm điều cấm của Luật này được áp dụng*”; và theo danh mục các tập quán lạc hậu cấm áp dụng kèm theo Nghị định 126/2014/NĐ-CP ngày 31/12/2014 của Chính Phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hôn nhân và Gia đình thì việc thách cưới là tập quán lạc hậu về hôn nhân và gia đình cấm áp dụng. Như vậy việc thách cưới và yêu cầu trả lại tiền thách cưới không được pháp luật thừa nhận. Việc nam nữ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tiến bộ, xây dựng gia đình ấm no hạnh phúc, do đó anh T yêu cầu chị A trả lại tiền thách cưới, tiền lễ ăn hỏi là không có căn cứ chấp nhận.

Từ những phân tích nêu trên, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 16/2021/HNGĐ-ST ngày 28/4/2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân, chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Quang T tự nguyện ly hôn nên Tòa án cấp sơ thẩm công nhận sự thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật. Về con chung, chị Hoàng Thị A và anh Hoàng Quang T tự nguyện thống nhất thỏa thuận người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và nghĩa vụ cấp dưỡng, mức cấp dưỡng, thời điểm cấp dưỡng đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nên Tòa án cấp sơ thẩm đã công nhận sự thỏa thuận. Các nội dung trên đều không có kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân không có kháng nghị nên các quyết định về phần này đã có hiệu lực pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của anh Hoàng Quang T, kháng cáo yêu cầu chị Hoàng Thị A phải trả tiền ăn hỏi, thách cưới với số tiền là 20.000.000 đồng. Theo quy định tại Điều 7 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Trong trường hợp pháp luật không quy định và các bên không có thỏa thuận thì tập quán tốt đẹp thể hiện bản sắc của mỗi dân tộc, không trái với nguyên tắc quy định tại Điều 2 và không vi phạm điều cấm của Luật này được áp dụng”. Như vậy việc thách cưới bằng tiền không phải là tập quán tốt đẹp, pháp luật không thừa nhận việc này; vợ chồng lấy nhau trên cơ sở tự nguyện, cùng xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy kháng cáo của bị đơn anh Hoàng Quang T là không có căn cứ chấp nhận. Xét, quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm, anh Hoàng Quang T thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm; theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Hoàng Quang T, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 16/2021/HNGĐ-ST ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh Hoàng Quang T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, được trả lại số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà anh Hoàng Quang T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001028 ngày 24/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lạng Sơn.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Hà Nội;
- VKSNDCC tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Tổ HCTP, Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện B, T.Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện B, T.Lạng Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, TDS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tuệ

Các Thẩm phán

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Đức Chiến

Hồ Đức Châm

Phạm Văn Tuệ